

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 16 – 5 - 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Ông Lê Văn Thương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với:

* *Bị cáo:* **Hà Văn N**, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn D, sinh năm 1978 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại:* Chị **Võ Thị T2**, sinh ngày 01/01/1970 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Hà Văn D**, sinh ngày 25/02/1978 (có mặt).

Trú tại: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Chị **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 10/01/1984 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp, có giá trị không thời hạn. Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2022, Hà Văn N một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 275.43 lưu thông trên đường tỉnh lộ 865 hướng từ thị trấn Mỹ Phước đến xã Phú Mỹ. Khi đến đoạn thuộc ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tay lái nên để xe va chạm vào anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang đang đi bộ từ lề phải sang trái (theo hướng xe của N) làm 02 người và xe té ngã xuống mặt đường gây tai nạn. Hậu quả: Anh Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy - thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 26/9/2022 thì tử vong còn bị cáo N bị thương nhẹ, xe hư hỏng.

Sau tai nạn, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường tỉnh lộ 865 đoạn thuộc ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 6,6 mét, chạy dọc theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, không có chướng ngại vật, không bị che khuất tầm nhìn và có vạch phân tuyến không liên tục ở giữa.

- Chọn vạch phân tuyến không liên tục làm chuẩn (ký hiệu A).

- Vùng va chạm giữa xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 275.43 và người bộ hành Nguyễn Văn Đ là tại phần đường hướng Tây Bắc, ký hiệu số 6. Tâm vùng cách A là 0,2 mét.

Theo biên bản khám nghiệm xe 63B8 – 275.43 bị hư hỏng như sau:

- Trụ mắc gương chiếu hậu bên trái có để lại vết xước kim loại, kích thước (3 x 0,7) cm, trụ gương bị cong đưa về sau.

- Yếm bửng bên trái có để lại vết xước nhựa, kích thước (10 x 01) cm.

- Trên mũ ốp tay lái, ở mặt trước, góc trái có để lại vết xước nhựa, kích thước (2 x 1,5) cm.

- Đầu yếm bửng bên phải bị vỡ nhựa.

- Đuôi cao su gác chân trước bên phải bị thủng, lộ thanh sắt ra ngoài, đầu thanh sắt bị mài khuyết kim loại.

- Ốp sườn bên trái có để lại vết xước nhựa, kích thước (13 x 01) cm.
- Mặt trái cản sau có để lại vết xước kim loại, kích thước (02 x 01) cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 302/2022/TTh ngày 26/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Đ: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ 02 bán cầu đại não, xuất huyết thân não. Dập não, phù não. Vỡ vòm sọ, sàng sọ do tai nạn giao thông.

Trên cơ sở các dấu vết để lại ở hiện trường, phương tiện, tài liệu có liên quan đủ cơ sở xác định lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về Hà Văn N trong khi điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 275.43 đã thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tay lái nên gây tai nạn với người bộ hành là Nguyễn Văn Đ dẫn đến tử vong. Hành vi này vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Theo Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông”*.

* Vật chứng của vụ án được tạm giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 275.43, nhãn hiệu HONDA, màu bạc nâu đen. Số máy: JC90E0089237, số khung: RLHJC7659LY068665. Qua điều tra xác minh xe mô tô này là do anh Hà Văn D, sinh năm 1978, ĐKTT: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Cha ruột của N) đứng tên sở hữu. Ngày 23/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra quyết định trả lại giấy đăng ký và xe trên cho anh D xong.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy căn cước công dân mang tên Hà Văn N. Ngày 18/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã ra quyết định trả lại các giấy tờ trên cho N xong.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, phía bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân là chị Võ Thị T2, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Vợ ông Đ) số tiền 122.100.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm ngàn đồng). Chị T2 đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N. Riêng đối với anh Hà Văn D không yêu cầu bị cáo Hà Văn N bồi thường chi phí sửa xe.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hà Văn N thừa nhận hành vi của mình.

* Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại chị Võ Thị T2 vắng mặt có lời khai:

Chị là đại diện theo ủy quyền của toàn bộ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại anh Nguyễn Văn Đ. Hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ gồm có: Chị là vợ của anh Đ. Bà Phạm Thị T3, sinh năm 1943 là mẹ ruột của anh Đ. Anh Đ

có 03 người con ruột là Nguyễn Thanh Đ1, sinh năm 1995; Nguyễn Thanh Đ2, sinh năm 1997; Nguyễn Thị Cẩm T4, sinh năm 2004. Bà T2, cháu Đ1, cháu Đ2, cháu T4 và chị là hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ ngoài ra thì không còn ai khác thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đ.

Thời điểm xảy ra tai nạn chị đang ngồi ở lề đường cách anh Đ khoảng hơn 05m nên chị nhìn thấy bị cáo N điều khiển xe chạy nhanh, xe của bị cáo N va chạm vào người anh Đ làm anh Đ té nằm ngửa trên đường. Lúc đó anh Đ đi bộ một mình, đã đi tới vạch kẻ đường ở giữa tim đường.

Sau khi gây ra tai nạn bị cáo N đã khắc phục hậu quả cho gia đình số tiền 122.100.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu một trăm ngàn đồng). Chị là người đại diện nhận và có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N. Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn D khai: Ông là cha ruột của bị cáo Hà Văn N. Xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8–275.43, nhãn hiệu HONDA, màu bạc nâu đen, số máy: JC90E0089237, số khung: RLHJC7659LY068665, xe đã qua sử dụng do ông đứng tên chủ sở hữu. Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2022 ông có giao xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63B8–275.43 cho bị cáo N điều khiển (khi giao xe ông biết bị cáo N đã có giấy phép lái xe hạng A1 và không có sử dụng rượu, bia). Khoảng 20 phút sau thì ông hay tin bị cáo N bị tai nạn giao thông, thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thì ông không có chứng kiến. Ngày 23/11/2022 ông đã được nhận lại xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 275.43. Khi nhận xe thì xe bị hư hỏng nhẹ, ông tự sửa xe không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe.

Số tiền 122.100.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu một trăm ngàn đồng) là tiền của ông cho bị cáo N để khắc phục hậu quả với gia đình bị hại. Ông không yêu cầu bị cáo N trả lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người làm chứng chị Nguyễn Thị C vắng mặt có lời khai: Chị là em ruột của bị hại anh Đ. Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2022 chị đang ngồi ở lề đường nói chuyện với chị T2 (vợ anh Đ). Còn anh Đ thì đang nói chuyện với người khác, cách chị khoảng hơn 05m (cùng lề đường). Chị cũng không để ý đến anh Đ đến khi nghe tiếng xe ngã thì chị nhìn thấy anh Đ té nằm ngửa trên đường. Chị có chạy lại chỗ anh Đ nằm thì thấy máu trên đầu anh Đ chảy ra, anh Đ bất tỉnh. Còn xe mô tô 02 bánh va chạm với anh Đ thì nằm cách anh Đ khoảng 05m, còn bị cáo N thì tự đứng dậy được. Chị xác định thời điểm xảy ra tai nạn chị không nhìn thấy, chị chỉ biết anh Đ đi bộ qua đường một mình.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 50, 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã ra xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký và xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 275.43, nhãn hiệu HONDA, màu bạc nâu đen. Số máy: JC90E0089237, số khung: RLHJC7659LY068665 cho ông Hà Văn D xong. 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy căn cước công dân mang tên Hà Văn N cho bị cáo N xong.

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại vắng mặt có lời khai. Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với lời khai bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại chị Võ Thị T2 và người làm chứng chị Nguyễn Thị C vắng mặt. Xét việc chị T2 không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin vắng mặt. Đồng thời, chị T2 và chị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và có lời khai tại hồ sơ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T2 và chị C.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2022, trên tỉnh lộ 865, đoạn thuộc ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Hà Văn N trong lúc điều khiển mô tô 02 bánh biển số 63B8 – 275.43 đã thiếu chú ý quan sát và không làm chủ tay lái nên để xe va chạm vào anh Nguyễn Văn Đ đang đi bộ từ lề phải sang trái (không có vạch dành cho người đi bộ, theo hướng xe của bị cáo N) làm anh Đ chết. Vì vậy, bị cáo Hà Văn N phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Khi tham gia giao thông bị cáo N không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, dẫn đến va chạm gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Đ chết. Bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định *“Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác, vi phạm an toàn giao thông đường bộ và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo Hà Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, gia đình có công với cách mạng, bị cáo có thờ cúng ông nội là liệt sĩ; đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự và cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và các tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang làm công nhân và có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành pháp luật tốt tại địa phương. Việc không buộc bị cáo chấp hành án tại nơi giam giữ, cũng không làm ảnh hưởng tình hình an ninh chính trị tại địa phương và đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý xong, đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại là 122.100.000 đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu một trăm ngàn đồng*) xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hà Văn N thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại chị T2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H. Tân Phước;
- Công an H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- UBND xã H;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn